TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2022
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Triển

Bà Lê Thị Huệ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 249/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, về việc *Xin ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89 ngày 30/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ H**, sinh năm 1991; (Có mặt)

Bị đơn: Anh **NGUYỄN QUANG K**, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT tại: TDP số 7, Phú Mỹ, phường M, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội. Hiện ở tại: Phòng 1601 Tòa A3, Chung cư An Bình, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Quang K đăng ký kết hôn ngày 14/10/2014 tại UBND xã M, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu 01 năm. Sau khi kết hôn, anh chị thuê trọ ở nhiều nơi đến năm 2019, anh chị mua căn hộ và chuyển về sống tại phòng 1601 Tòa A3, Chung

cư An Bình, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do va chạm trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không hiểu nhau, mỗi lần cãi nhau anh Khoa đều đánh chị mọi người trong gia đình đều biết. Tháng 3/2021, chị gửi đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau đó anh K xin lỗi và hứa thay đổi nên chị rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, anh K không thay đổi tính tình mà còn quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và thường xuyên gây sự, đánh vợ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ tháng 3/2021. Ngày 02/11/2021, Tòa án thông báo phiên họp hòa giải nhưng chị vắng mặt tại phiên họp và không thông báo được cho Tòa án vì bị anh K gây khó khăn, không cho chị ra khỏi nhà, anh K nhốt chị trong phòng và tịch thu điện thoại thời điểm đó chỉ có chị và anh K ở nhà nên chị rất sợ hãi. Ngày hôm sau, anh K mới cho chị liên hệ với bên ngoài. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh K.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 30/7/2015 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 13/8/2017. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị bán hàng tại nhà, thu nhập khoảng 20 triệu đồng/tháng.

Về tài sản và công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài lời khai, chị xuất trình đoạn tin nhắn trong zalo cuộc nói chuyện của anh K cũng như hình ảnh vết thương của chị.

Bị đơn, anh Nguyễn Quang K đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và tống đạt giấy triệu tập nhiều lần nhưng anh từ chối cung cấp lời khai và không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn vì mâu thuẫn kéo dài, cả anh và chị đều không có thiện chí cải thiện tình cảm vợ chồng, không ai có trách nhiệm với ai, kinh tế của ai người đó tiêu và bản thân chị ngoài chi tiêu cho bản thân ốm đau thường xuyên chị còn phải nuôi dưỡng các con mà không được sự hỗ trợ kinh tế từ chồng; vì anh K ngoại tình và về nhà có những hành động đe dọa, đánh vợ ; không khí trong gia đình ngột ngạt, tâm lý nặng nề sẽ dẫn đến nhiều xô xát không đáng có và nếu được ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung; tự thỏa thuận về tài sản chung và công nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên toà phát biểu ý kiến như sau: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại chương 14 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65, 81, 82, 83 Luật

hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang K. Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 30/7/2015 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 13/8/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh K cho đến khi cháu N, cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Về tài sản chung và công nợ: Do chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định :

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang K đăng ký kết hôn ngày 14/10/2014 tại UBND xã M, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay anh Nguyễn Quang K đang cư trú tại Phòng 1601 Tòa A3, Chung cư An Bình, phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; chị H đơn phương xin ly hôn anh K, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến để giải quyết vụ án nhưng anh đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải, công khai chứng cứ được và coi như anh từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh K theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

2.1. Theo trình bày của chị H vợ chồng mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không hiểu nhau, mỗi lần cãi nhau anh K đều đánh chị H, ngoài lời khai chị H xuất trình ảnh chụp vết có xây xước trên cơ thể – điều này thể hiện có bạo lực trong cuộc hôn nhân giữa chị H và anh K. Anh K đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lấy lời khai, thông báo phiên họp và hòa giải để anh được trình bày quan điểm, đối chất và hòa giải với chị H qua đó làm rõ nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn để có cơ hội vợ chồng đoàn tụ nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Ngày 19/7/2021, Tòa án có mặt tại nơi cư trú của anh K, anh K có mặt ở nhà nhưng từ chối làm việc với Tòa án. Điều này chứng tỏ, anh K biết việc chị H khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhưng không chấp hành giấy triệu tập của tòa cũng như việc không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Và việc anh K không tham gia tố tụng cũng thể hiện việc từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng tại tòa. Như vậy, lời khai của chị H tại tòa phù hợp

với kết quả xác minh tại nơi cư trú, cùng các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đánh giá: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K là có thật, có bạo lực trong đời sống hôn nhân và mâu thuẫn thực sự trầm trọng và kéo dài. Mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh K.

2.2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 30/7/2015 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 13/8/2017. Chị có nguyện vọng nuôi 02 con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K không đến Tòa án, không có quan điểm trình bày về việc nuôi con chung. Nhận thấy, hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, các cháu đều là con gái, còn nhỏ, trong khi đó anh K tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình tại Tòa án nên để đảm bảo sự ổn định cuộc sống cho các cháu tiếp tục giao cả 02 con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh K cho đến khi có yêu cầu khác. Anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H khai tự thỏa thuận về tài sản chung; công nợ chung không có. Anh K không có lời khai nên giành quyền khởi kiện cho anh K khi có yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cụ thể :

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 30/7/2015 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 13/8/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh K cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và công nợ: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai số 042672 ngày 09/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai, Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn, bị đơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND xã M, Ba Vì;
- Chi cục THA quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Nga